

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO TRONG CÁN BỘ VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ths Nguyễn Ngọc Hưng, PGS.TS Nguyễn Quang Sơn, Ths Trần Đình Thành
Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Với mục đích nâng cao hoạt động tập luyện thể dục thể thao thường xuyên cho cán bộ viên chức và người lao động (CBVC – NLĐ) tại Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM. Bài viết đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường qui trong nghiên cứu khoa học TĐTT. Qua đó nhóm nghiên cứu đã xác định được 05 tiêu chí đánh giá thực trạng và đề xuất 06 giải pháp nâng cao hoạt động tập luyện TĐTT thường xuyên cho CBVC – NLĐ tại trường Đại học Kinh tế Tp.HCM.

Từ khóa: Thể dục thể thao; Giải pháp; Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM

Abstract:

In order to increase regular physical activities for officials and employees at the University of Economics Ho Chi Minh City, the study is conducted with the use of conventional research methods in scientific research and sports. The research team has identified 05 criteria to assess the current situation and proposed 06 solutions to foster regular physical activities among employees at the University of Economics Ho Chi Minh City.

Key words: physical activities, sports, solutions, University of Economics Ho Chi Minh City.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh là một trường đại học đa ngành, với nhiều bậc, hệ đào tạo đa dạng. Trường có đội ngũ giáo sư, giảng viên được đào tạo từ nhiều nguồn, có trình độ cao, có uy tín khoa học và chuyên môn cao. Đây là một trong những điều kiện chính để trường từng bước nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao vị thế và uy tín của mình trong xã hội. Hằng năm, công đoàn trường đều tổ chức hội thao cho CBVC và cũng thu hút được nhiều công chức, viên chức và người lao động tham gia. Tuy nhiên,

các hoạt động thể thao này còn mang tính thời điểm và ngắn hạn không thường xuyên số lượng công chức, viên chức và người lao động tham gia hội thao vẫn chưa cao so với tổng số CBVC trong Trường.

Để phát triển phong trào TĐTT, đã có rất nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu ở nhiều khách thể khác nhau như: học sinh, sinh viên, người dân, dân tộc thiểu số, ... Tuy nhiên, hiện nay rất ít công trình nghiên cứu về hoạt động TĐTT dành riêng cho CBVC, người lao động trong một trường Đại học. Xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn là cần phải có những

giải pháp phù hợp để vận động CBVC, người lao động trong nhà trường tham gia tập luyện TDTT thường xuyên nhằm nâng cao sức khỏe là việc làm quan trọng và cần thiết. Với tầm quan trọng đó, nhóm nghiên cứu thực hiện hướng nghiên cứu: **“Nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số giải pháp phát triển hoạt động tập luyện thể dục thể thao trong cán bộ viên chức và người lao động tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh”**.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thực trạng hoạt động tập luyện TDTT tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Xác định các tiêu chí đánh giá thực trạng hoạt động tập luyện TDTT tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Để xác định các tiêu chí đánh giá thực trạng hoạt động tập luyện TDTT tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, đề tài tiến hành theo 02 bước:

Bước 1: Tổng hợp, thông kê các tiêu chí đánh giá hoạt động tập luyện thể dục thể thao từ các văn bản, tài liệu, công trình nghiên cứu

của các tác giả trong và ngoài nước.

Bước 2: Phỏng vấn các chuyên gia, cán bộ quản lý chuyên ngành TDTT tại Tp.HCM

Từ kết quả phỏng vấn, nhóm nghiên cứu lựa chọn những tiêu chí được các nhà chuyên môn lựa chọn đồng ý trên 75%. Kết quả thu được 5 tiêu chí bao gồm các tiêu chí sau:

Tiêu chí 1: Số lượng CC-VC-NLĐ tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên. (Tập luyện trên 3 buổi/1 tuần)

Tiêu chí 2: Số lượng CC-VC-NLĐ tham gia các giải thi đấu các giải thể thao trong, ngoài trường

Tiêu chí 3: Số lượng các giải thể thao tổ chức hàng năm tại trường

Tiêu chí 4: Số lượng cơ sở vật chất (dụng cụ tập luyện, sân bãi, nhà tập tập luyện)

Tiêu chí 5: Đội ngũ chuyên môn, quản lý, hỗ trợ hoạt động phong trào TDTT

1.2 Đánh giá thực trạng hoạt động tập luyện TDTT của CBVC – NLĐ tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Đề tài đánh giá thực trạng hoạt động tập luyện TDTT của CBVC – NLĐ tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh qua các tiêu chí được xác định tại mục 1.1 như sau:

+ **Tiêu chí 1: Số lượng CC-VC-NLĐ tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên. (Tập luyện trên 3 buổi/1 tuần)**

Bảng 1. Thực trạng tập luyện TDTT CBVC-NLĐ đang công tác tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Số lần Tập luyện TDTT	Số lượng CBVC – NLĐ tham gia	Tỉ lệ %
1	1 lần/tuần	7	4,7%
2	2 lần/tuần	30	20%
3	Từ 3 lần trở lên	75	50%
4	Không tập luyện	17	11,3%
5	Sẽ tập khi có điều kiện	21	14%

Từ số liệu bảng 1 cho thấy: Số lượng CBVC – NLĐ tập luyện 1 lần/ 1 tuần có 7 người chiếm tỉ lệ 4,7 %; tập luyện 2 lần/ 1 tuần 30 người chiếm tỉ lệ 20%; Tập luyện từ 3 lần trở lên/ 1 tuần là 75 người chiếm tỉ lệ 50 %; không tham gia tập luyện là 17 người

chiếm tỉ lệ 11,3 % và số lượng sẽ tập luyện khi có điều kiện là 21 người chiếm tỉ lệ 14%.

+ **Tiêu chí 2: Số lượng CC-VC-NLĐ tham gia các giải thi đấu các giải thể thao trong, ngoài trường.**

Bảng 2. Thực trạng CBVC-NLĐ tham gia các giải thi đấu các giải thể thao trong, ngoài trường

TT	Thực trạng	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Tham gia	47	31,3%
2	Muốn tham gia, không có thời gian	11	7,3%
3	Không tham gia vì thi đấu chưa tốt	25	16,7%
4	Sẽ tham gia nếu có môn yêu thích	18	12%
5	Không tham gia	49	32,7%

Qua số liệu bảng 2 cho thấy số lượng CBVC – NLĐ tham gia thi đấu các giải TDTT ngoài trường là 47 người chiếm tỉ lệ 31.3%; Muốn tham gia nhưng không có thời gian là 11 người chiếm tỉ lệ 7.3%; không tham gia vì thi đấu chưa tốt 25 người chiếm tỉ lệ 16,7%; Sẽ tham gia nếu có môn yêu thích 18 người chiếm tỉ lệ 12% và không tham gia 49 người chiếm tỉ lệ 32,7%.

+ **Tiêu chí 3: Số lượng cơ sở vật chất (dụng cụ tập luyện, sân bãi, nhà tập tập luyện)**

*** Cơ sở vật chất tại trường**

Hiện tại cơ sở vật chất và sân bãi TDTT của trường Đại học Kinh tế đa số tập trung tại tại Cơ sở Quận 8 Tp.HCM. Tổng diện tích sân 12.000m² trong đó sân trong nhà 450 m², sân ngoài trời 2207,5 m², tình trạng sân bãi còn tốt chủ yếu phục vụ cho công tác giảng dạy và công tác ngoại khoá cho sinh viên.

Bảng 3 Số lượng cơ sở vật chất và sân bãi TDTT

TT	Tên sân bãi tập luyện TDTT	Số lượng	Diện tích
Sân Ngoài trời			
1	Bóng đá	1	630 m ²
2	Bóng chuyền	3	1152 m ²
3	Bóng rổ	1	340 m ²
4	Cầu lông	1	85.4 m ²
Sân có mái che, sân trong nhà			
5	Sân Võ thuật	1	110.5 m ²
6	Bóng bàn	12	340 m ²

+ Tiêu chí 4: Số lượng các giải thể thao tổ chức hàng năm tại trường

Để đánh giá tiêu chí số 4 đề tài thống kê số giải thể thao được tổ chức hàng năm tại trường.

Hàng năm trường Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức 01 Hội thao do công đoàn Trường tổ chức. Ngoài ra còn các đội tuyển thể thao của nhà trường tham gia hội thao ngành giáo dục do Liên đoàn Lao động TP. Hồ Chí Minh tổ chức và các giải thể thao do Bộ GD&ĐT tổ chức.

* Hội thao do Công Đoàn tổ chức hàng năm gồm các môn thi đấu sau: Hàng năm Công đoàn Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM tổ chức hội thao cho CBVC – NLĐ bao gồm các môn sau: Bóng Bàn, Cầu lông, Cờ tướng, Bóng đá 5 người, Kéo co và Nhảy bao bố. Năm 2018 thu hút 382 viên chức tham gia và năm 2019 là 395 viên chức tham gia.

* Hội thao do Liên đoàn Lao động Tp.HCM tổ chức hàng năm CBVC tham gia các môn sau: Bóng bàn, Cờ tướng. Với 18 viên chức tham gia

* Các giải thể thao do Bộ GD&ĐT tổ chức: Bóng bàn với 7 viên chức tham gia.

+ Tiêu chí 5: Đội ngũ chuyên môn, quản lý, hỗ trợ hoạt động phong trào TDTT Thực trạng về đội ngũ tham gia tổ chức các hoạt động TDTT.

*** Đội ngũ quản lý, hỗ trợ hoạt động phong trào TDTT**

Về đội ngũ hỗ trợ hoạt động phong trào TDTT của Ban Chấp hành Công đoàn trường gồm: 09 cán bộ tiểu ban văn thể phụ trách các hoạt động phong trào Trường Đại học

Kinh tế Tp.HCM

*** Đội ngũ chuyên môn TDTT**

*** Về cán bộ giảng dạy GDTC của trường**

- Có 07 giảng viên cơ hữu thuộc chuyên ngành GDTC và HLTT, trong đó có 07 nam (100%);

- Trình độ chuyên môn: đại học 01 giảng viên (14,3%), thạc sĩ 05 giảng viên (71,4%), PGS Tiến sĩ 01 giảng viên (14,3%).

- Chuyên môn giảng dạy & huấn luyện thể thao: Võ Taewondo 01 Giảng viên (14,3%); Bóng chuyền 02 Giảng viên (28,6%); Bóng đá 01 Giảng viên (14,3%); Bóng bàn 03 Giảng viên (42,8%).

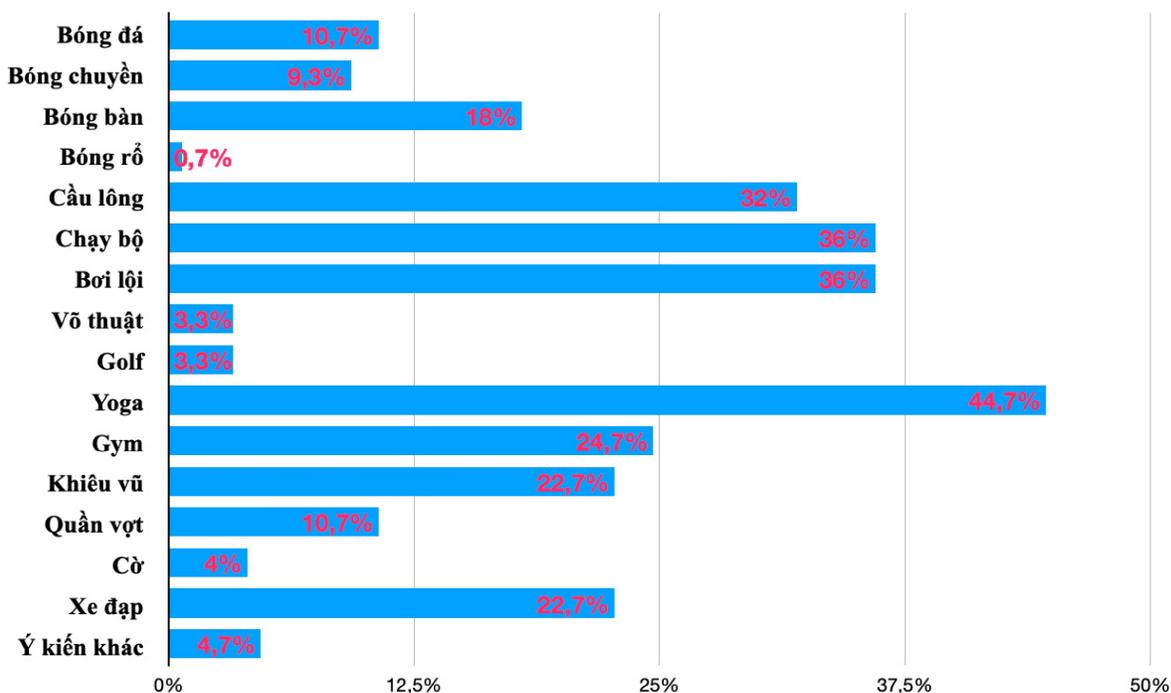
*** Về HLV/Cộng tác viên/Giảng viên thỉnh giảng**

+ Có 4 giảng viên, gồm: 01 giảng viên về hưu giảng dạy môn Cầu lông và Bóng bàn (25%), 01 giảng viên giảng dạy bóng bàn (25%), 01 giảng viên giảng dạy bóng bàn (25%).

1.3. Thực trạng nội dung và hình thức tập luyện TDTT công chức, viên chức và người lao động tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Để khảo sát thực trạng nội dung và hình thức tập luyện TDTT của công chức, viên chức và người lao động Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát CBCV – NLĐ qua google Form và nhận được 150 phản hồi từ khách thể phỏng vấn.

• Nội dung tập luyện:



Biểu đồ 1: Thực trạng nội dung tập luyện TDTT

Qua phân tích trên cho thấy thực trạng hình thức tập luyện TDTT của CBVC-NLĐ tại Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM đa số là tập luyện một mình chiếm tỉ lệ 40.0%; và thời gian tập luyện nhiều nhất là từ 1 - 3 giờ chiếm tỉ lệ 47,3%; số lần tập luyện TDTT nhiều nhất là từ 03 trở lên chiếm 50%; địa điểm tập luyện nhiều nhất là tại nhà chiếm 53.3% và thời điểm tập luyện TDTT cao nhất vào sáng sớm chiếm tỉ lệ 28%.

Về nội dung tập luyện môn thể thao được CBVC – NLĐ lựa chọn tập luyện nhiều nhất là môn môn Yoga chiếm tỉ lệ 44,7%, Bơi lội và chạy bộ đều chiếm tỉ lệ 36%.

2. Đề xuất một số giải pháp phát triển hoạt động tập luyện TDTT cho CBVC -

NLĐ tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Để đề xuất các giải pháp đề tài căn cứ vào cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, các nguyên tắc, điều kiện thực tế và thông qua kết quả khảo sát nhu cầu tập luyện TDTT của CBVC – NLĐ, qua đó lựa chọn các giải pháp phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn của Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Để lựa chọn được các giải pháp một cách khoa học và khách quan đề tài tiến hành phỏng vấn 12 chuyên gia, cán bộ quản lý, các nhà chuyên môn về thể dục thể thao trường học tại TP. Hồ Chí Minh và thu về 11 phiếu phản hồi kết quả được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn các giải pháp triển hoạt động tập luyện TDTT cho công chức, viên chức và người lao động tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (n = 11)

TT	GIẢI PHÁP	Kết quả phỏng vấn			
		Đồng ý		Không đồng ý	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Giải pháp về cơ cấu tổ chức	11	100.0	11	100.0
2	Giải pháp về cơ chế chính sách	9	81.8	02	18.2
3	Giải pháp về thông tin tuyên truyền	10	91.0	01	9.0
4	Giải pháp về đội ngũ	10	91.0	01	9.0
5	Giải pháp về chuyên môn	11	100.0	11	100.0
6	Giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, sân bãi	11	100.0	11	100.0

Kết quả ở bảng 4 cho thấy tất cả các giải pháp đều có tổng số phiếu đồng ý trên 80% số người trả lời đồng ý. Căn cứ vào kết quả phỏng vấn nhóm nghiên cứu quyết định đề xuất cả 06 giải pháp nêu trên để ứng dụng vào thực tiễn nhằm phát triển hoạt động tập luyện TDTT cho CBVC – NLĐ tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

KẾT LUẬN

- Qua tổng hợp tài liệu và phỏng vấn đề tài đã chọn được 05 tiêu chí đánh giá thực trạng hoạt động tập luyện TDTT của CBVC – NLĐ tại Trường Đại học Kinh tế TP. HCM gồm:

- Đề tài đã đánh giá được thực trạng hoạt động tập luyện TDTT của CBVC – NLĐ và đề xuất được 06 giải pháp để phát triển hoạt động tập luyện TDTT của CBVC – NLĐ Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1994), *Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 24 tháng 3 năm 1994 về công tác Thể dục thể thao trong giai đoạn mới.*
- [2]. Ban chấp hành Trung ương Đảng (1998), Thông tư 03-TT/TW ngày 02/4/1998 của Bộ Chính Trị về tăng cường công tác lãnh đạo TDTT, đã đánh giá những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW và chỉ đạo tiếp tục quán triệt thực hiện các quan điểm, mục tiêu và giải pháp lớn về công tác TDTT theo tinh thần Chỉ thị 36 của Ban Bí thư Trung ương
- [3]. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2006), Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị Quốc gia
- [4]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2010), *Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 23/03/2002*

về phát triển TDTT đến năm 2010

[5]. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2012), thông tư số 08/2012/TT-BVHTTDL, ngày 10/9/2012 của Bộ trưởng Bộ VH, TT và DL; V/v: Quy định nội dung đánh giá phát triển thể dục, thể thao

[6]. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2019), Thông tư số 01/2019/TT-BVHTTDL, ngày 17 tháng 01 năm 2019 *Quy định về đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng.*

[7]. <https://ueh.edu.vn/gioi-thieu/luoc-su>

[8]. <https://ueh.edu.vn/gioi-thieu/su-mang-tam-nhin>

[9]. <http://gdte.ueh.edu.vn/tin-tuc/lich-su-hinh-thanh-1>

[10]. <http://gdte.ueh.edu.vn/tin-tuc/chuc-nang---nhiem-vu-2>

Bài nộp ngày 12/01/2022, phản biện ngày 07/3/2022, duyệt in ngày 20/3/2022